

TÁC ĐỘNG CỦA THỂ CHẾ KINH TẾ QUỐC TẾ ĐẾN SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG THẾ KỶ XX VÀ THẬP NIÊN ĐẦU THẾ KỶ XXI

 LÊ THỊ THÚY NGÀ*

Ngày nhận: 25/2/2020

Ngày phản biện: 14/3/2020

Ngày duyệt đăng: 28/3/2020

Tóm tắt: Thể chế kinh tế đóng vai trò chủ thể quản lý kinh tế, và các công cụ quản lý nền kinh tế thị trường. Nhà nước với tư cách là một thể chế kinh tế, trong quá trình tổ chức quản lý vĩ mô nền kinh tế, đồng thời đóng vai trò chủ thể quản lý kinh tế trong nền KTTT. Thể chế kinh tế quốc tế hiện nay là thể chế kinh tế thị trường liên kết giữa các quốc gia một cách chính thức hoặc không chính thức để giải quyết những vấn đề như ban hành và thực thi luật về sản xuất, phân phối giá trị thặng dư, tạo ra những áp lực cải cách đồng thời tạo thuận lợi cho những thay đổi, cải cách trong sản xuất và phân phối giá trị thặng dư để có thể làm giảm chi phí trong sản xuất.

Từ khóa: thể chế; kinh tế quốc tế; sản xuất; phân phối; giá trị thặng dư.

THE IMPACT OF INTERNATIONAL ECONOMIC INSTITUTION ON PRODUCTION AND DISTRIBUTION OF SURPLUS VALUES IN THE XX CENTURY AND THE FIRST YEARS OF THE XXI CENTER

Abstract: Economic institutions play a role in economic management, and market economy management tools. The State as an economic institution, in the process of organizing macroeconomic management, simultaneously plays the role of economic management entity in the market economy. The current international economic institution is a formal or informal market economy institution that links countries to address issues such as the enactment and enforcement of laws on production and distribution of value. surplus, creating reform pressures while at the same time facilitating changes, reforms in production and distribution of surplus value to reduce production costs.

Keywords: Institution; international economy; production; distribution; surplus value.

Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, số lượng các thể chế quốc tế đã gia tăng mạnh mẽ, gồm Liên Hiệp Quốc (UN), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Liên minh Châu Âu (EU)... các thể chế quốc tế chính là các tổ chức quốc tế liên chính phủ được thiết lập nhằm quản lý và điều phối sự tương tác qua lại giữa các quốc gia trong những lĩnh vực, vấn đề nhất định mang lại một số lợi ích quan trọng cho các quốc gia và sự hợp tác giữa họ với nhau, cung cấp thông tin cho các bên tham gia, qua đó giúp họ đưa ra được những quyết định chính sách đúng đắn nhất, có lợi cho tất cả các bên. Các thể chế quốc tế làm giảm các chi phí giao dịch trong quá trình giải quyết các vấn đề chung nhờ chia sẻ các nguồn lực và phối hợp hành động giữa các quốc gia. Đồng thời, các thể chế tạo ra khuôn khổ pháp lý, để điều chỉnh hành vi của các tác nhân tham gia hệ thống chính trị quốc tế. Điều này có vai trò quan trọng, trong việc đảm bảo tính

ổn định của hệ thống và giúp giữ gìn an ninh, hòa bình cũng như có lợi cho sự phát triển kinh tế của các quốc gia. Chính vì vậy, các thể chế quốc tế, đã đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hợp tác giữa các quốc gia. Tuy nhiên, từ sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, các thể chế quốc tế càng được kỳ vọng sẽ đóng vai trò lớn hơn, trong việc quản lý hệ thống quốc tế và thúc đẩy sự ra đời một cơ chế quản trị toàn cầu trong tương lai.

Thể chế kinh tế là hệ thống những quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh các chủ thể kinh tế, các hành vi sản xuất kinh doanh và các quan hệ kinh tế, bao gồm các yếu tố chủ yếu: các đạo luật, luật lệ, quy định, quy tắc,... về kinh tế gắn với các chế tài xử lý vi phạm. Thể chế kinh tế đóng vai trò chủ thể quản lý kinh tế, và các công cụ quản lý nền kinh tế thị trường (KTTT), Nhà nước với tư cách là một thể chế kinh tế, trong quá trình tổ chức quản lý vĩ mô

* Trường Đại học Công Đoàn

nền kinh tế, đóng vai trò chủ thể quản lý kinh tế trong nền KTTT.

Hệ thống pháp luật, các công cụ kế hoạch hoá, tài chính, tiền tệ trong nền KTTT luôn có vai trò hết sức quan trọng, vì việc tạo ra khung khổ pháp lý, tác động đến điều tiết, định hướng nền kinh tế. Thể chế kinh tế hình thành góp phần đồng bộ hoá hệ thống thị trường, từng bước hoàn thiện và phát triển hệ thống thị trường của nền KTTT.

Thể chế kinh tế quốc tế là tổng hợp các quy phạm, luật lệ, quy tắc... về kinh tế gắn với các chế tài xử lý vi phạm của các bên liên quan tạo lập để thực hiện những mục tiêu đặt ra.

Thể chế kinh tế quốc tế hiện nay là thể chế KTTT bao gồm các yếu tố như: đa dạng chủ thể kinh tế và các chủ thể tự do sản xuất kinh doanh, cạnh tranh theo pháp luật; thừa nhận các phạm trù hàng hoá, tiền tệ, thị trường, cạnh tranh, cung cầu, giá cả thị trường, lợi nhuận; sự hoạt động của quy luật KTTT; nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường. KTTT là sản phẩm của văn minh nhân loại, có thể tồn tại và thích ứng với nhiều hình thái xã hội khác nhau. Một quốc gia dựa trên nền tảng thị trường để phát triển kinh tế có thể chưa chắc thành công, song một quốc gia không có nền KTTT chắc chắn sẽ không thể phát triển trong dài hạn. KTTT ở bất kỳ quốc gia nào cũng bao gồm các yếu tố: Tính độc lập của các chủ thể kinh tế; Hệ thống đồng bộ các thị trường và thể chế tương ứng; Hệ thống giá cả được xác lập thông qua tương quan cung - cầu, quyết định sự vận hành của nền KTTT; Cơ chế căn bản vận hành của nền KTTT là cạnh tranh tự do; Nhà nước tham gia vào các quá trình KTTT vừa với tư cách là bộ máy quản lý xã hội, vừa là một yếu tố nội tại của cơ chế vận hành kinh tế. Trên thực tế, KTTT không phát triển theo một mô hình đơn nhất, mà có nhiều mô hình KTTT được xây dựng trên một thể chế kinh tế tương thích.

Thế kỷ XX và đầu thập niên của thế kỷ XXI các thể chế kinh tế thế giới chuyển biến theo thị trường hoá nền kinh tế của từng quốc gia, quốc tế hoá thể chế nền kinh tế giữa các nước theo hướng mở cửa với sự xuyên suốt của thể chế KTTT theo hướng nhất thể hoá và tập đoàn kinh tế khu vực. Các nước trên thế giới đang trải qua quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ở các mức độ khác nhau và chịu những ảnh hưởng, tác động từ quá trình hội nhập, toàn cầu hoá. Nền kinh tế liên kết giữa các quốc gia, sự hình thành các liên minh khu vực về kinh tế và chính trị với việc thiết lập các cấu trúc quyền lực mới của các thể chế quốc tế đã dần xóa bỏ các đường biên giới lãnh thổ và làm suy giảm quyền tự trị của các quốc

gia, thông qua việc trao quyền kiểm soát cho các chủ thể siêu quốc gia - các thể chế quốc tế. Trong khi, dòng dịch chuyển thực sự của hoạt động tài chính và công nghiệp đã và đang xóa nhòa các đường biên giới quốc gia trên bản đồ, quyền lực của các nhà nước đối với các vấn đề như tỷ giá hối đoái, mức thuế, chính sách công nghiệp, tỷ lệ thất nghiệp và nhiều vấn đề khác cũng bị suy giảm. Do vậy các quốc gia không thể đơn phương giải quyết được mà cần có sự hợp tác, tham gia của nhiều nước. Theo xu hướng này, xuất hiện ngày càng nhiều các tổ chức, thể chế quốc tế liên kết giữa các quốc gia một cách chính thức hoặc không chính thức để giải quyết những vấn đề vượt khỏi phạm vi quốc gia hoặc thiếu sự quản trị của quốc gia. Sự tương tác toàn cầu đã tạo nên một tình huống phụ thuộc lẫn nhau, sự phụ thuộc này mang một tính chất mới và được các nhà nghiên cứu gọi là "sự tương thuộc phức hợp" (Complex Interdependence) các nhà nước quốc gia ngày càng bị giới hạn trong việc theo đuổi các chính sách tự chủ.

Để có thể góp phần làm sáng tỏ những tác động của các thể chế kinh tế quốc tế đến sản xuất và phân phối giá trị thặng dư trong thế kỷ XX và thập niên đầu thế kỷ XXI cần xem xét dưới các góc độ sau đây:

Thứ nhất, các thể chế kinh tế quốc tế ban hành và thực thi luật về sản xuất và phân phối giá trị thặng dư

Trong thế kỷ 20 và những thập niên đầu của thế kỷ 21 đã có hàng trăm cuộc khủng hoảng kinh tế, điển hình là cuộc đại khủng hoảng 1929-1933 và cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu bắt đầu từ năm 2008 mà hậu quả còn kéo dài cho đến ngày nay. Để cải thiện và khắc phục hậu quả của khủng hoảng, các thể chế kinh tế quốc tế ra đời, là sản phẩm của chủ quyền quốc gia được tạo nên thông qua sự cam kết tự nguyện giữa các quốc gia thành viên. Toàn cầu hóa với sự dịch chuyển tự do của các yếu tố của quá trình tái sản xuất hàng hóa và dịch vụ từ nước này sang nước khác trên phạm vi toàn cầu, làm cho trường hoạt động của các chủ thể kinh tế mở rộng trong không gian và thay đổi theo thời gian với nhịp độ rất nhanh. Thị trường là cơ sở để phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, sự can thiệp trực tiếp của nhà nước trong trường hợp này trở nên "bất khả thi" không những kém hiệu quả mà còn có thể gây ra những tác động tiêu cực.

Công nghệ thông tin phát triển làm thay đổi cách thức tổ chức sản xuất và tác động ngày càng lớn đến kinh tế - chính trị và xã hội. Mang lại cơ hội cho phát triển kinh tế của từng quốc gia cũng như của toàn thế giới, giúp cho việc sử dụng hợp lý các nguồn tài

nguyên hiện có. Do đó, những hiệp định, thông ước quốc tế về kinh tế đã ra đời, nhằm quy định quá trình sản xuất cũng như phân phối giá trị thặng dư mang tính toàn cầu, xuyên quốc gia, đem lại lợi ích cho các bên tham gia. Tuy nhiên, trong xu hướng này, các quốc gia khi tham gia đều bình đẳng, song trên thực tế các nước mạnh vẫn là nước có lợi trong việc phân phối giá trị thặng dư, hay sẽ hình thành lợi ích nhóm giữa các quốc gia có nền kinh tế phát triển.

Thứ hai, thể chế kinh tế quốc tế tạo ra những áp lực cải cách, ảnh hưởng đến sản xuất và phân phối giá trị thặng dư

Để có thể trở thành thành viên của thể chế kinh tế quốc tế, các quốc gia buộc phải thay đổi các quy định, luật lệ trong nước, tạo hành lang pháp lý về kinh tế theo những cam kết chung và phù hợp với pháp luật, chuẩn mực và thông lệ quốc tế không thể chỉ áp dụng theo luật của riêng mình. Thế kỷ XXI nền kinh tế trí tuệ đang được hình thành và phát triển. Người máy công nghiệp sẽ thay thế bằng người lao động sống. Các nguồn năng lượng mặt trời và nhiệt hạch... sẽ phổ biến và thay thế cho các nguồn năng lượng hiện có. Các chất siêu dẫn, siêu cứng, siêu sạch, siêu bền... sẽ thay thế các vật liệu truyền thống. Công nghệ vi sinh, công nghệ gen sẽ phát triển... Các công nghệ liên tục sẽ được sử dụng rộng rãi. Không gian của nền kinh tế thế giới sẽ được mở rộng, nền sản xuất thế giới sẽ đảm bảo cung cấp hàng hoá dồi dào với chi phí rất thấp, các khu vực sản xuất vật chất sẽ thu hẹp lại với các khu vực kinh tế trí tuệ. Do đó, các nước trên thế giới dù thuộc chế độ chính trị nào, cũng phải có những thay đổi về cơ sở vật chất, kỹ thuật và kiến trúc thượng tầng theo cách riêng của mình, nhưng đều phải giải quyết hai vấn đề cơ bản: Tạo ra phát minh mới, trên các lĩnh vực công nghệ kỹ thuật cao (vi điện tử, năng lượng, vật liệu, công nghệ) hoặc du nhập chúng và áp dụng nhanh chóng vào sản xuất. Chuyển nhượng sang nơi khác các kỹ thuật trung gian và truyền thống. Tuy nhiên để làm được điều này, thì phải có sự phối kết hợp mang tính toàn cầu, nếu không việc chuyển nhượng các kỹ thuật trung gian, truyền thống sang các quốc gia kém phát triển hơn thì các tiến bộ kỹ thuật dù có đạt được cũng không có nơi sử dụng hoặc việc áp dụng có nhiều hạn chế. Trong khi các quốc gia có nền kinh tế phát triển, trình độ công nghiệp hoá cao, coi khoa học công nghệ là cốt lõi của biến đổi nền kinh tế, trên thực tế đã áp dụng nhiều biện pháp để dành được các ưu thế trong sáng tạo kỹ thuật công nghệ như: tăng cường quản lý nhà nước về lĩnh vực nghiên cứu khoa

học công nghệ, thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học công nghệ và tăng cường đầu tư nghiên cứu khoa học, cải cách và chấn hưng giáo dục, bồi dưỡng và thu hút nhân tài, thành lập các thành phố khoa học kỹ thuật cao. Việc chuyển nhượng các kỹ thuật trung gian và truyền thống từ các nước phát triển, sang các nước kém phát triển hơn, nhờ đó mà các nước kém phát triển, rút ngắn được chu kỳ đổi mới kỹ thuật và thời gian hoàn vốn cho những kỹ thuật nhập khẩu.

Thứ ba, các thể chế kinh tế quốc tế tạo thuận lợi cho những thay đổi, cải cách trong sản xuất và phân phối giá trị thặng dư

Khi tham gia vào các thể chế kinh tế liên quốc gia, buộc các nước phải tuân thủ các luật lệ, chuẩn mực chung điều đó có thể hỗ trợ các quốc gia thay đổi quá trình sản xuất trong nước cho phù hợp với xu thế chung. Các thể chế kinh tế quốc tế có thể làm thay đổi những khó khăn, quá trình sản xuất trong nước, trở nên dễ dàng hơn thông qua việc trao đổi sản phẩm cho các nước thành viên. Trên thực tế, các quốc gia quyết định gia nhập khi lợi ích kinh tế lớn hơn lợi ích khi họ ở bên ngoài các thể chế. Việc gia nhập liên minh là tự nguyện, các tác động từ sự gia nhập có thể là cả tích cực và tiêu cực, nhưng vị trí thành viên cũng có thể mang lại rất nhiều lợi ích, đặc biệt là trong những thời kỳ khó khăn. Các nước đang phát triển, có lợi thế về nguồn nguyên liệu, nhưng tỷ trọng giao dịch trên thị trường thế giới giảm do cách mạng khoa học kỹ thuật công nghệ đang tác động. Vì vậy, các nước đang phát triển, phải cải cách thể chế kinh tế, thực hiện chính sách mở cửa với bên ngoài, tham gia cạnh tranh quốc tế, sử dụng những thành tựu mới của khoa học kỹ thuật và dịch vụ quốc tế. Bên cạnh đó, thay đổi về cơ cấu kinh tế thế giới, dẫn đến thay đổi về thị trường: thị trường hàng hoá có giá trị gia tăng cao ngày càng mở rộng, thị trường hàng hoá truyền thống ngày càng thu hẹp và cạnh tranh gay gắt, thị trường dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn. Do vậy, cần phối hợp mạnh mẽ giữa các quốc gia, để làm giảm tác động xấu lan tràn nảy sinh do sự không đồng nhất về thể chế của các nước.

Các ảnh hưởng từ các thể chế kinh tế quốc tế, trong các hoạt động trong sản xuất như tiếp thị và xuất khẩu, phần nào cũng làm cho các quốc gia đang dần đánh mất quyền kiểm soát những nguồn lực quyết định sự phồn vinh của mình. Tuy nhiên trong các thể chế kinh tế quốc tế, với tư cách là thành viên liên minh có thể mang lại nhiều lợi ích kinh tế, nhưng có thể làm suy giảm quyền lực quản lý kinh tế vĩ mô của chính phủ trước những áp lực ngày càng tăng của lực lượng kinh tế xuyên quốc gia.

(Xem tiếp trang 87)

hỏi, tự rèn luyện thêm cùng với sự hỗ trợ của các bạn khác trong nhóm, cuối cùng sinh viên nào cũng nâng cao được kỹ năng đó. Trưởng nhóm cũng không nên làm hết các phần việc của thành viên, như vậy sinh viên sẽ ỷ lại và không thực hành thì sẽ khó có thể tiến bộ được.

5. Kết luận

Trong thời gian giới hạn của một học kỳ, sinh viên khó có thể nắm bắt được ngay các kỹ năng mềm như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, thảo luận, giải quyết vấn đề, giải quyết xung đột, biết lắng nghe, chia sẻ ý kiến, quan sát, ghi chép,... Tuy nhiên, làm việc nhóm là một trong các cách để hỗ trợ các em rèn luyện các kỹ năng này. Với sự hướng dẫn phù hợp của giảng viên, sinh viên có thể hoàn thiện hơn và sau khi tốt nghiệp,

sinh viên tự tin hơn ở các môi trường làm việc đầy thử thách sau này. □

Tài liệu tham khảo

1. Collins COBUILD Advanced Dictionary of American English (2016) Harper Collins Publishers Limited - UK.
2. GFCGlobal. "Hard Skills vs. Soft Skills." Accessed Feb. 10, 2020.
3. <http://www.tapchicongthuong.vn/bai-viet/nhung-yeu-to-anh-huong-den-viec-hoc-tap-ky-nang-mem-cua-sinh-vien-trong-moi-truong-dai-hoc-59005.htm>
4. Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thành, (2001), *Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
5. Silber, K.H. & Foshay, W.R., *Handbook of Improving Performance in the Workplace, Instructional Design and Training Delivery*, John Wiley & Sons 2009, ISBN 9780470190685,
6. Từ điển Wikipedia, Website: <https://en.wikipedia.org>.

TÁC ĐỘNG CỦA THỂ CHẾ KINH TẾ...

(Tiếp theo trang 30)

Thứ tư, các thể chế kinh tế quốc tế có thể làm giảm chi phí trong sản xuất

Sự tồn tại của các thể chế kinh tế quốc tế có thể làm giảm chi phí trong sản xuất, các hiệp ước được hình thành thông qua sự thương lượng, đã rút ngắn thời gian thực tế khi tiến hành quá trình sản xuất. Bên cạnh đó, sự nổi bật các thể chế kinh tế là một phần của sự sắp xếp như IMF, WB và WTO trong thời gian qua cho thấy sự nhượng bộ và thương lượng giữa các quốc gia diễn ra dễ dàng và thuận lợi hơn. Đặc biệt là tôn trọng quyền sở hữu, cạnh tranh bình đẳng và tính minh bạch, là điều kiện rất quan trọng để các nguồn lực có thể được phân bổ hiệu quả và giảm chi phí trong sản xuất. Một thể chế kinh tế tốt sẽ hỗ trợ cho tăng trưởng và thịnh vượng kinh tế, muốn vậy phải có một hệ thống pháp luật đáng tin cậy, ghi nhận và bảo hộ các quyền tự do sở hữu, tự do kế hoạch, tự do cạnh tranh, một cơ chế đáng tin cậy, giúp giải quyết các tranh chấp cũng như một chính quyền minh bạch, tin cậy, mọi hành vi can thiệp của chính quyền vào nền kinh tế có tính tiên liệu và có khả năng lường trước được.

Những thập niên đầu của thế kỷ XXI, nhân loại đang từng bước đi vào nền kinh tế dựa vào tri thức, sử dụng nhanh và gần như trực tiếp các thành tựu của khoa học công nghệ vào phục vụ sản xuất đời sống. Dưới tác động của cách mạng khoa học và công nghệ, của sự phân công lao động quốc tế, của các công ty xuyên quốc gia, quá trình quốc tế hoá nền kinh tế thế giới ngày nay càng phát triển mạnh

mẽ, kinh tế thế giới bước vào thời kỳ cạnh tranh toàn cầu bên cạnh sự đẩy mạnh tìm kiếm hợp tác trong cạnh tranh hình thành chuỗi giá trị toàn cầu, cho nên trong quá trình sản xuất và phân phối giá trị thặng dư không một nước thành viên nào nằm ngoài sự hợp tác. Ngoài ra các thể chế kinh tế quốc tế còn có tác động rất nhỏ hoặc không có ảnh hưởng, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển hoặc các nước nghèo, các thể chế kinh tế quốc tế thường do các nước phát triển giàu mạnh nắm giữ, được hình thành vì lợi ích của các nước lớn, giàu có, ngoài ra, nó còn bị chi phối bởi các nhà kinh doanh và đầu tư tư nhân. □

Tài liệu tham khảo

1. Allee T.L, Huth P.K, Legitimizing dispute settlement: International legal rulings as domestic political cover, *American Political Science Review*, 100, 2006: tr 219-234.
2. Đào Minh Hồng - Lê Hồng Hiệp (chủ biên, 2013), *Sổ tay Thuật ngữ Quan hệ Quốc tế*, Đại học KHXH&NV TPHCM.
3. Kinh tế 2003-2004 Việt Nam và Thế giới, Thời báo kinh tế Việt Nam.
4. Kim Ngọc, Kinh tế thế giới đặc điểm và triển vọng, NXB Chính trị quốc gia
5. Nguyễn Xuân Thắng: *Một số luận điểm mới về phát triển KTTT định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay*, Tạp chí Kinh tế và Quản lý, số 19, tháng 9-2016;
6. Phùng Hữu Phú, Lê Hữu Nghĩa, Vũ Văn Hiền, Nguyễn Viết Thông (đồng chủ biên, 2016): *Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Falk, R và A Strauss (2011), *Toward Global Parliament*, *Foreign Affairs*, 80 (1), tr.212-220.
8. Suzanne Berger: *Tác động chính trị của toàn cầu hóa*, *Nghiên cứu quốc tế*, 164; 28-05-2014; tr.4.